

Số: 50/2023/QĐST-DS

Quận 5, ngày 08 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 09/01/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 1101-1103-1105 đường Đ, Phường N, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 382/QĐ-NHNNo-TH ngày 29 tháng 3 năm 2023).

Bị đơn:

Ông Bùi Quốc B, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp mới F, xã M, huyện H, tỉnh L; tạm trú: Số 111/3 đường T, Khu phố B, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 111/3 đường T, Khu phố B, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng N và bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Bùi Quốc B đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 6222-LAV-202000091 ngày 18/02/2020; Hợp đồng thế chấp số 6222-LCP-201900055 ngày 25/01/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản sửa đổi, bổ sung số 6222-LCP-201900055-01 ngày 04/04/2019.

2.2. Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Bùi Quốc B xác nhận còn nợ Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 31/05/2023 là 1.719.673.973 đồng (Một tỷ, bảy trăm mười chín triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng), trong đó: số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 383.704.110 đồng, lãi quá hạn là 135.969.863 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6222-LAV-202000091 ngày 18/02/2020.

2.3. Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Bùi Quốc B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 31/05/2023 là 1.719.673.973 đồng (Một tỷ, bảy trăm

mười chín triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng), trong đó: số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 383.704.110 đồng, lãi quá hạn là 135.969.863 đồng, hạn cuối thanh toán là ngày 31/5/2023.

Trường hợp hết ngày 31/05/2023, bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Bùi Quốc B không thanh toán được toàn bộ số tiền 1.719.673.973 đồng (Một tỷ, bảy trăm mười chín triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng) thì ông B, bà D đồng ý để Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, tọa lạc tại ấp Q, xã I, huyện H, tỉnh L (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BS 933522, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00016 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh L cấp ngày 27 tháng 01 năm 2014, cập nhật chuyển nhượng ngày 24/01/2019) để thu nợ. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Bùi Quốc B phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 01/06/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6222-LAV-202000091 ngày 18/02/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng N.

Trường hợp, bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Bùi Quốc B hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6222-LAV-202000091 ngày 18/02/2020, Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại bản chính các giấy tờ là: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BS 933522, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00016 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh L cấp ngày 27 tháng 01 năm 2014, cập nhật chuyển nhượng ngày 24/01/2019 và Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 23/01/2019 theo phiếu nhập kho ngày 28/01/2019;

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Bùi Quốc B và bà Nguyễn Thị Thùy D để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 31.795.110 đồng (Ba mươi một triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm mười đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Bùi Quốc B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.897.555 đồng (Mười lăm triệu, tám chín mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng).

- Ngân hàng N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.897.555 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Ngân hàng N đã nộp là 29.538.082 đồng (Hai mươi chín triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0010437 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 13.640.527 đồng (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn năm trăm hai mươi bảy đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa